

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE
Số (Number): 00B449

Mẫu 05 BH theo TT
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 2495832

Tên chủ xe (Owner's full name): CTY TNHH 1 TV CAO SU 30/4
Địa chỉ (Address): QL622, Longyên LT Nam H. Thành
Số máy (Engine N°): 2TR-6756715
Số khung (Chassis N°): 12P999002343
Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA
Loại xe (Type): Khách
Màu sơn (Color): Xanh
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2009
Kích thước bao: -Dài (Length): 4,840 m; Rộng (Width): 1,880 m; Cao (Height): 2,105 m
Overall dimension: 4,840 1,880 2,105
Tài trọng: Số chỗ ngồi (Sit): 16; đứng (Stand): 0; nằm (Lie): 0
Gross weight: Seat capacity 16
Dang ký xe có giá trị đến ngày 31 tháng 12 năm 2029
Valid until date 31 tháng 12 năm 2029
Biển số đăng ký (N°Plate): 70K-3099
Dang ký lần đầu ngày: 22/08/2009
Date of first registration: 22/08/2009
Tay Ninh, ngày 22 tháng 08 năm 2009
Thiếu T: Lý Văn Sĩ
Trụ sở phòng



I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 70K-3099 Số quản lý: 7001S-013209
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô khách
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) HIACE TRH213L-JEMDKU
Số máy: (Engine Number) 2TR-6756715
Số khung: (Chassis Number) RL4RX12P999002343
Năm, Nước sản xuất: 2009, Việt Nam Niên hạn SD: 2029
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1655/1650 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4840 x 1880 x 2105 (mm)

KT khoang hành lý lớn nhất (Largest luggage container dimension): (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2570 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1885 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 3100/3100 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 16 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2694 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 111(kW)/4800

Số sê-ri: (No.) DB-2495832

54247C5C

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 195R15

2: 2; 195R15

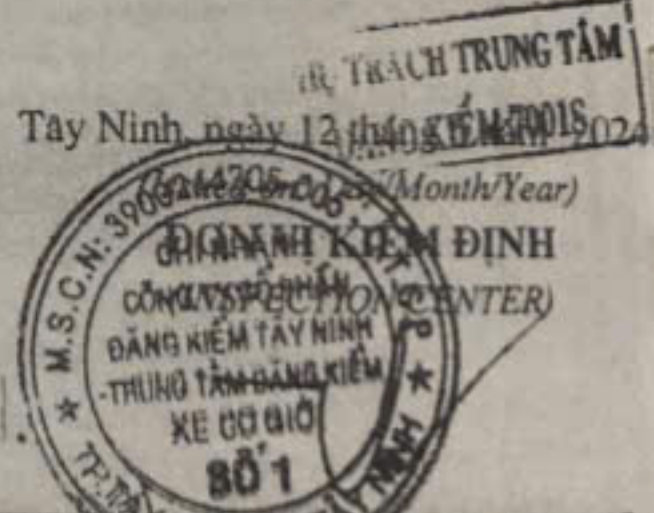
Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

7001S-11196/24

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 11/09/2024



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

CÔNG AN TỈNH TÂY NINH

Police of Tay Ninh Province

CÔNG AN THỊ XÃ HÒA THÀNH

Police of Hoa Thanh Town

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 70 001835

Tên chủ xe(Owner's full name):
CTY TNHH MTV 30-4 TÂY NINH

Địa chỉ (Address):

Long Yên, Long Thành Nam, TX.Hòa Thành, Tây Ninh

Nhãn hiệu(Brand): TOYOTA

Loại xe(type): Ô tô khách

Số máy (Engine N°): **2TR6756715**

Số khung(Chassis N°): **RL4RX12P999002343**

Trọng tải(Gross weight):

KL toàn bộ (Total mass): 3100 kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

70B-027.80^(T)

Giá trị đến ngày

(date of expiry): 31/12/2029



Số loại(Model code): HIACE

Màu sơn(Color): Xanh

Số chỗ ngồi (Seats): 16

KL kéo theo(Towed mass): kg

Hòa Thành, ngày 27 tháng 10 năm 2024

TRƯỞNG CA THỊ XÃ

Trung tá Nguyễn Trọng Khôi